

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày 28-5-2020

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Đặng Hoài Dinh**.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
 1. Ông **Nguyễn Tuyển**.
 2. Bà **Trần Thị Đào**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2020/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Hoàng Hải L; sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Th, xã L, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà Trần Thị Ngọc Đ (đã chết); Vợ: Trần Thị Thùy Tr (đã ly hôn); Con: Có 01 người con tên Trần Hoàng Anh T, sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không có ; Nhân thân: Ngày 27-12-2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội Giết người (*chấp hành xong, được xóa án tích*) và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04-02-2020, đến ngày 10-02-2020 bị tạm giam cho đến nay. *Có mặt*.

Bị hại: Anh Lê Hoàng Vĩnh Ph, sinh năm 2000. *Có mặt*.

Địa chỉ: ấp C, xã G, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng Hải L, không có nghề nghiệp và thường qua Campuchia đánh bạc. Khoảng 14 giờ ngày 04-02-2020, người tên T không rõ lai lịch điều khiển xe

mô tô hiệu Wave không rõ biển số chở L đi tìm tài sản không người trông giữ để lấy trộm. Khi đến tiệm photocopy 6 Ngo thuộc ấp C, xã G, huyện GD, phát hiện xe mô tô biển số 70F1-454.93 của anh Lê Hoàng Vĩnh Ph dựng trước cửa tiệm, không người trông giữ, chìa khóa có sẵn trong ổ khóa. L kêu T dừng xe lại cho L xuống xe, rồi kêu T chạy xe đi về trước. L lén lút vào lấy trộm xe mô tô biển số 70F1-454.93 tẩu thoát thì bị anh Ph phát hiện cùng người dân đuổi theo. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực đồng ruộng thuộc ấp C, xã G, huyện GD, anh Ph đuổi kịp và dùng chân đạp ngã xe do L điều khiển. L bỏ chạy bộ thì bị Công an xã C đến bắt quả tang cùng vật chứng.

Qua trình điều tra, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. L có 01 tiền án đã được xóa án tích.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 07-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GD kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70F1-454.93 trị giá 12.800.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A33w, số IMEI 1: 868946029348495, IMEI 2: 868346029348487, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ; 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh, có vết rách phần tay áo bên trái; 01 quần Jean dài, màu xanh, có vết rách mặt ngoài ống quần bên trái; 01 đôi dép nhựa màu đen, kích thước (0,24x0,1)m, loạt bút đầu quai hậu; Tiền Việt nam: 3.685.000 (Ba triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tất cả đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện GD tạm giữ chờ xử lý. Riêng xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70F1-454.93 đã trả lại cho anh Lê Hoàng Vĩnh Ph xong.

Qua xác minh tài sản, bị cáo L không có tài sản nên không kê biên.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Lê Hoàng Vĩnh Ph yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng tiền sửa xe mô tô biển số 70F1-454.93 bị hư hỏng khi đuổi bắt L. Bị cáo L đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường.

Đối với người tên T không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cáo trạng số: 41/CT-VKSGD ngày 13-4-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Hải L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, bị hại – anh Lê Hoàng Vĩnh Ph trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị mất, nhưng do tài sản bị hư hỏng nên anh yêu cầu bồi thường tiền sửa xe 4.000.000 đồng. Về phần hình phạt anh yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì không có tài sản. Đồng thời áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: xử lý vật chứng đã thu giữ

theo quy định pháp luật và ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Ph số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 04-02-2020, tại tiệm photocopy 6 Ngo thuộc ấp C, xã G, huyện GD, bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 70F1-454.93 của anh Lê Hoàng Vĩnh Ph có giá trị 12.800.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo L tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với người tên T bị cáo L trình bày chỉ nhờ T chở bị cáo đến chùa K để chơi. Người tên T không biết bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo L cũng không có bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ gì đối với người tên T. Nhưng người tên T không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[3] Vụ án này mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo không những gây ra bất bình trong dư luận, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn và bảo vệ tài sản. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Do bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 24 đến 30 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Anh Lê Hoàng Vĩnh Ph yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe Honda Wave biển số 70F1-454.93 số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 70F1-454.93 đã trả lại cho anh Lê Hoàng Vĩnh Phúc xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A33w, số IMEI 1: 868946029348495, IMEI 2: 868346029348487, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ là phương tiện bị cáo dùng liên lạc với người tên T khi thực hiện tội phạm, đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh, có vết rách phần tay áo bên trái; 01 quần Jean dài, màu xanh, có vết rách mặt ngoài ống quần bên trái; 01 đôi dép nhựa màu đen, kích thước (0,24x0,1)m, loạt bút đầu quai hậu là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện tội phạm, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 3.685.000 đồng là tiền bị cáo L làm công nhân mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L, nhưng giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội, bị kết án và phải bồi thường thiệt hại. Nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Hải L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Hải L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04-02-2020.

2/ Các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận bị cáo Trần Hoàng Hải L đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Lê Hoàng Vĩnh Ph số tiền 4.000.000 đồng.

Tạm giữ của bị cáo Trần Hoàng Hải L: Tiền Việt Nam 3.685.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh, có vết rách phần tay áo bên trái; 01 quần Jean dài, màu xanh, có vết rách mặt ngoài ống quần bên trái; 01 đôi dép nhựa màu đen, kích thước (0,24x0,1)m, loại bít đầu quai hậu và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại A33w, số IMEI 1: 868946029348495, IMEI 2: 868346029348487, đã qua sử dụng, màn hình điện thoại bị vỡ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Án phí: Căn cứ vào các Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Hoàng Hải L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST..

Đặng Hoài Đình